

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/12/2023
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thanh Nhân và bà Lê Thị Thu Anh

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:** bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023. Tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Trương Thị T, sinh năm 1984

Nơi thường trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** anh Phạm Văn N, sinh năm 1980

Nơi thường trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2023 và bản tự khai ngày 15/11/2023 nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị T và anh Phạm Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2016, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống; mặt khác, năm 2021 anh N vi phạm pháp luật đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Do vậy, đến nay chị T thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn N.

- Về con chung: chị Trương Thị T và anh Phạm Văn N không có.
- Về tài sản chung: chị Trương Thị T và anh Phạm Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về khoản nợ chung: chị Trương Thị T và anh Phạm Văn N không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị T đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện.

+ *Tại bản tự khai ngày 22/11/2023 bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn N và chị Trương Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2016, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau; mặt khác, do anh N vi phạm pháp luật dẫn đến bị xét xử và đang phải chấp hành án nên vợ chồng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh N đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị T.

- Về con chung: anh Phạm Văn N và chị Trương Thị T không có.
- Về tài sản chung: anh Phạm Văn N và chị Trương Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về khoản nợ chung: anh Phạm Văn N và chị Trương Thị T không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn N có đơn trình bày không tham gia các phiên họp, phiên tòa tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án không mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải và đề nghị được xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản tự khai ngày 22/11/2023.

Theo kết quả xác minh tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh được biết: sau khi kết hôn chị T và anh N chung sống tại khu H, phường N, thành phố M thì địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng chị T và anh N. Nhưng được biết anh N có hành vi vi phạm pháp luật hình sự đây có thể là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn khiến chị T làm đơn xin ly hôn. Chị T và anh N không có con chung.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai, biên bản lấy lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị T. Về con chung: không có; về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về khoản nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Trương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có đăng ký thường trú tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, nguyên đơn chị Trương Thị T và bị đơn anh Phạm Văn N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị T và anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Trương Thị T và bị đơn anh Phạm Văn N kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh N trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Trong quá trình giải quyết anh N đã có bản tự khai thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị T là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: chị Trương Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị T;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị T được ly hôn anh Phạm Văn N.

2. Về án phí: chị Trương Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003015, ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương